

Bản án số: 07/2025/HNGĐ – ST  
Ngày 17 tháng 3 năm 2025.  
“ V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Tuyết;

2. Bà Đinh Thị Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Duy Khoái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025; Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vàng Láo L, sinh ngày 08/8/1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Mùi G, sinh ngày 02/4/2002.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 10/12/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Vàng Láo L trình bày:*

Anh và chị Lò Mùi G kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày

25/10/2022.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị G thường xuyên đi làm xa nhà, không quan tâm đến chồng con và gia đình, anh không biết chị G đi làm công việc gì, anh đã khuyên giải bảo chị G ở nhà cùng nhau xây dựng gia đình nhưng chị G không đồng ý, từ đó tình cảm vợ chồng nhạt dần không còn quan tâm đến nhau, thực tế từ tháng 6 năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lò Mùi G.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Lò Mùi G không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, chị Lò Mùi G, do chị thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị Lò Mùi G không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này anh Vàng Láo L có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vàng Láo L được ly hôn chị Lò Mùi G.

Về án phí: Anh Vàng Láo L là hộ nghèo, vì vậy căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vàng Láo L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lò Mùi G có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Vàng Láo L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lò Mùi G vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227,

khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vàng Láo L và chị Lò Mùi G.

[2] Anh Vàng Láo L và chị Lò Mùi G kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trinh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 25/10/2022 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì anh, chị sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị G thường đi làm xa nhà, không quan tâm đến chồng con và gia đình, anh không biết chị G đi làm công việc gì, anh đã khuyên giải bảo chị G ở nhà cùng nhau xây dựng gia đình nhưng chị G không đồng ý, từ đó tình cảm vợ chồng nhạt dần không còn quan tâm đến nhau, thực tế từ tháng 6 năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của anh L và chị G là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do anh L cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay anh L xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh L, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Vàng Láo L được ly hôn chị Lò Mùi G.

[4] Về con: Anh Vàng Láo L và chị Lò Mùi G chưa có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Vàng Láo L không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng anh L không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vàng Láo L có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào đơn xin miễn án phí và Giấy chứng nhận hộ nghèo hộ cận nghèo số 565/GCN-HN.HCN ngày 16/02/2024 do Ủy ban nhân dân xã Trinh Tường, huyện Bát Xát cấp thì hộ anh Vàng Láo L là hộ nghèo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vàng Láo L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho anh Vàng Láo L được ly hôn chị Lò Mùi G. Quan hệ hôn nhân của anh Vàng Láo L và chị Lò Mùi G chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Vàng Láo L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**

**Hoàng Duy Chiến**













